

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 465 | Ngày: 08/08/2026 21:55

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 1.469.000 đ

Tiền mặt: 554.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 915.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 6.999.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 4.292.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.707.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	12.00 Cái	0.08 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	273.00 gram	0.45 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	828.00 gram	0.17 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	11.00 gram	0.99 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	78.00 gram	0.61 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	275.00 gram	1.73 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	1224.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	739.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	542.00 gram	0.10 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	17.00 lon	0.00 Lon	12.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	240.00 ml	0.46 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	529.00 ml	0.24 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Kiwi	770.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Mãng Cầu	263.00 ml	0.04 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Việt Quất	681.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Xoài	964.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Sữa Tươi Không Đường	871.00 ml	2.13 Hộp	2.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Syrup Curacao	808.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Đào	600.00 ml	0.40 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mút ổi hồng	487.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trà Ô Long	501.00 gram	0.17 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Nước suối	19.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long Đào	544.00 gram	0.09 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	742.00 gram	0.63 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	160.00 ml	0.75 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	570.00 ml	0.10 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	338.00 ml	0.46 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	659.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	448.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	6511.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	4310.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	722.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Coca Cola	25.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	3704.00	0.00 Trái	2733.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Pepsi	21.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	9.00 Gói	1.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	2.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	28.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	25.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hương Dương	23.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	857.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	307.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	286.00 ml	0.00 hộp	1.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	33.00 Hũ	0.00 Hũ	12.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	23.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Cốt chanh	118.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Mút hạt dẻ cười	321.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Sốt caramel muối	570.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	581.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	1114.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	152.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	503.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	103.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	670.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	109.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....